

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày 17-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lăng Đức Quang và bà Hoàng Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Phú và ông Nguyễn Tuấn A - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Nhà văn hóa thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 5 – Tuyên Quang đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1990 tại xã V, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn C, xã V, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 002090000566, ngày cấp: 30/3/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; có vợ là Cháng Thị P, sinh năm 2005; có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/9/2022 bị Công an thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 47/QĐ-XPHC (Hiện đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính); ngày 15/9/2022 bị Công an thị trấn N, huyện V, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 41/QĐ-XPHC (Hiện đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính); bị bắt tạm giữ từ ngày 05/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T; có mặt.

2. Phan Văn H, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1987 tại xã T, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; Căn cước công dân số: 002087005672, ngày cấp: 11/8/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; con ông Phan Viết H1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H2 (đã chết); có vợ là Hứa Thị L, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013 và con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V là bà Bùi Thị H3, sinh năm 1987
- Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh T; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hứa Thị L, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956; có mặt.

+ Anh Ma Văn T, sinh năm 2000; vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại xã V và xã B, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Văn V đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Phan Văn H đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Do mục đích vụ lợi cá nhân nên Nguyễn Văn V đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Ngày 02/11/2025, V sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên tài khoản là "Quốc Vương" (*V sử dụng số điện thoại 0387.097.313 của mình để đăng ký tài khoản Zalo trên*) liên hệ với một đối tượng tên "Phương A1" (*không rõ nhân thân, lai lịch*) để mua ma túy đá với số tiền 4.500.000 đồng. Sau khi nhận được mã QR tài khoản do đối tượng tên "Phương A1" cung cấp, V đã nhờ một người đàn ông không rõ lai lịch chuyển tiền giúp. Đến khoảng 22 giờ ngày 03/11/2025, V nhận được một thùng hàng gửi qua xe khách, bên trong chứa 28 (*hai mươi tám*) gói ma túy đá. Sau đó, V đã sử dụng một phần ma túy, số còn lại cất giấu tại nhà nhằm mục đích bán kiếm lời.

Đến khoảng 09 giờ 50 phút ngày 05/11/2025, một người đàn ông tên "H3" (*không rõ lai lịch*) liên hệ qua Z hỏi mua ma túy của V. Hai bên thỏa thuận mua bán 02 (*hai*) gói ma túy với giá 500.000 đồng và tiền công vận chuyển là 300.000 đồng. Do không trực tiếp giao hàng được, V đã nảy sinh ý định thuê người vận chuyển ma túy.

V sử dụng tài khoản Zalo "Quốc Vương" của mình liên hệ với Phan Văn H qua tài khoản Zalo "Phanhung" (*H sử dụng số điện thoại 0977.542.987 để đăng ký tài khoản Zalo trên*) để thuê vận chuyển gói ma túy từ khu vực cầu K, xã V xuống xã B, tỉnh Tuyên Quang. Ban đầu, V không nói rõ nội dung gói hàng, nhưng khi gặp trực tiếp, V đã nói cho H biết đó là ma túy đá. Mặc dù nhận thức rõ hành vi vận chuyển ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi, H vẫn đồng ý vận chuyển ma túy cho V với giá tiền công vận chuyển ma túy là 350.000 đồng.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, tại khu vực cầu K, thuộc xã V, tỉnh Tuyên Quang, V giao cho H 01 (một) gói ma túy được bọc kín bằng băng dính màu đen và giấy bạc. H cất giấu gói ma túy tại khe ghế phụ xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai, số loại i10, màu sơn bạc, xe không gắn biển kiểm soát của mình và điều khiển đến xã B để giao cho người mua theo chỉ dẫn của V và V đã chuyển trước cho H 300.000 đồng tiền công vận chuyển từ số tài khoản ngân hàng C1 mở tại ngân hàng L1 (L2) của V đến số tài khoản ngân hàng H4 mở tại ngân hàng N (A2) của H.

Đến khoảng 11 giờ 05 phút ngày 05/11/2025, khi H đang dừng xe tại khu vực thôn A, xã B để chờ giao ma túy thì bị Tổ công tác Công an xã B phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang, thu giữ 02 (hai) gói ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,259 gam (không thấy hai năm chín gam).

Căn cứ lời khai của H, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn V tại thôn C, xã V, tỉnh Tuyên Quang, thu giữ thêm 24 (hai mươi bốn) gói ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 2,788 gam (hai thấy bảy tám tám gam). V khai nhận toàn bộ số ma túy trên được mua về nhằm mục đích bán kiếm lời.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T Tiến hành, xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với Phan Văn H, Nguyễn Văn V. Kết quả Phan Văn H âm tính (-) với ma túy; Nguyễn Văn V dương tính (+) với ma túy, nhóm AMP, MET.

- Ngày 05/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số: D324/QĐ-CSMT, trưng cầu giám định 02 (hai) túi nhựa màu trắng, có 03 (ba) cạnh được hàn kín bằng nhiệt, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu A1, A2), thu giữ của Phan Văn H.

"Tại Bản kết luận giám định số: 1521/KL-KTHS ngày 11/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu cần giám định ký hiệu từ A1, A2 đều là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,259 gam (không thấy hai năm chín gam)".

- Ngày 05/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số: D325/QĐ-CSMT, trưng cầu giám định 09 (chín) túi nhựa màu trắng, có 03 (ba) cạnh được hàn kín bằng nhiệt, bên trong có chứa chất tinh thể màu hồng (ký hiệu từ A1 đến A9); 15 (mười lăm) túi nhựa màu trắng, có 03 (ba) cạnh được hàn kín bằng nhiệt, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ A10 đến A24), thu giữ của Nguyễn Văn V.

"Tại Bản kết luận giám định số: 1522/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A24 đều là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,788 gam (hai thấy bảy tám tám gam)".

- Ngày 16/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số D427/QĐ-CSMT, Trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Văn V.

"Tại Bản kết luận giám định số 168/KLGD ngày 14/01/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận: Nguyễn Văn V, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã V, tỉnh Tuyên Quang bị bệnh Động kinh/Không bị bệnh tâm thần; Tại thời điểm thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy phát hiện ngày 05/11/2025 Nguyễn Văn V bị bệnh Động Kinh/Không bị bệnh tâm thần; Nguyễn Văn V đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; Hiện tại (tại thời điểm giám định) Nguyễn Văn V bị bệnh Động kinh/Không bị bệnh tâm thần; Nguyễn Văn V đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi".

- Ngày 30/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số và điện tử số D486/QĐ-CSMT và số D487/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T khôi phục nội dung tin nhắn trên mạng xã hội tài khoản Zalo "Quốc Vương" của Nguyễn Văn V và tài khoản Z "Phanhung" của Phan Văn H.

"Tại bản kết luận giám định số: 144/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T khôi phục dữ liệu Zalo trên tài khoản "Quốc vương" của Nguyễn Văn V, kết luận:

+ Phát hiện 02 (hai) tin nhắn đi, đến qua ứng dụng Zalo giữa tài khoản có tên "Quốc Vương" (Đăng ký bằng số điện thoại +84387097313) với tài khoản Zalo có tên "Phanhung" (Đăng ký bằng số điện thoại +84977542987), thời gian từ ngày 01/11/2025 đến ngày 06/11/2025.

+ Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn đi, đến qua ứng dụng Zalo giữa tài khoản có tên "Quốc Vương" (Đăng ký bằng số điện thoại +84387097313) với tài khoản Zalo có tên "Lời Xin Lỗi Của Một Dân Chơi" (Không rõ số điện thoại đăng ký), thời gian từ ngày 01/11/2025 đến ngày 06/11/2025".

"Tại bản kết luận giám định số: 145/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T khôi phục dữ liệu Zalo trên tài khoản "Phanhung" của Phan Văn H, kết luận:

+ Tìm thấy 56 (năm mươi sáu) tin nhắn đi, đến qua ứng dụng Zalo giữa tài khoản có tên "Quốc Vương" với tài khoản có tên "Phanhung" (Đăng ký bằng số điện thoại +84977542987), thời gian từ ngày 01/11/2025 đến ngày 06/11/2025".

Toàn bộ nội dung tin nhắn được khôi phục phù hợp với nội dung khai báo của Nguyễn Văn V và Phan Văn H.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 06/CT-VKSTQG-KV ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 –Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025; bị cáo Phan Văn H về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Phan Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Tuyên Quang đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Tuyên Quang phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội của từng bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V. Đề nghị. Xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 05/11/2025);

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn H. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “*vận chuyển trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 05/11/2025).

Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, các bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và cấm hành nghề đối với các bị cáo. Ngoài ra bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, bị cáo V được miễn án phí theo quy định.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V: Không có ý kiến gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị HĐXX cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người khuyết tật nặng. Do đó, Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn V, Phan Văn H nhất trí với bản cáo trạng, nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Tuy nhiên, trước đó họ đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, do vậy căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, lời khai nhận tội của Phan Văn H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xét nghiệm chất ma túy, biên bản xác định hiện trường, biên bản khám xét, kết luận giám định ma túy, kết luận giám định pháp y tâm thần, kết luận giám định điện thoại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/11/2025 Nguyễn Văn V có hành vi bán 02 (hai) gói ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,259gam cho người đàn ông tên “H3” (không rõ lai lịch) qua ứng dụng Zalo với giá thỏa thuận 500.000 đồng và 300.000 đồng tiền thuê Phan Văn H vận chuyển số ma túy trên cho người mua tại khu vực xã B, tỉnh Tuyên Quang (V chưa nhận được tiền của người đàn ông tên “H3”). Ngoài ra Nguyễn Văn V còn tàng trữ 24 (hai mươi bốn) gói ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 2,788gam (hai phẩy bảy tám tám gam) với mục đích bán kiếm lời, theo hướng dẫn tại Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao thì: Trường hợp bắt được đối tượng mua bán trái phép ma túy, sau đó đối tượng tiếp tục khai còn tàng trữ ma túy trái phép chất ma túy ở nhà để mua bán thì cộng tổng khối lượng ma túy để xử lý về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của Bộ luật Hình sự, do đó bị cáo V bị xử lý về tội mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy là 3,047gam. Đối với Phan Văn H, ngày 05/11/2025 đã có hành vi vận chuyển trái phép 02 (hai) gói ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,259gam cho Nguyễn Văn V từ khu vực cầu K, xã V xuống xã B, tỉnh Tuyên Quang bằng xe ô tô, nhãn hiệu Huyndai, số loại i10, màu sơn bạc, xe không gắn biển kiểm soát của H (V đã trả cho H 300.000 đồng tiền thuê H chở ma túy).

[4] Với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025; hành vi của bị cáo Phan Văn H phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

[5] Hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” của bị cáo Nguyễn Văn V và hành vi “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” của bị cáo Phan Văn H thể hiện đó là các bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện, các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng.

Căn cứ vào kết quả cân tịnh và kết luận giám định đã xác định tổng khối lượng Methamphetamine bị cáo Nguyễn Văn V đã mua bán trái phép là 3,047gam, bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua bán các chất ma túy nhưng vì vụ lợi cá nhân nên vẫn thực hiện hành vi đó, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù; bị cáo Phan Văn H đã có hành vi vận chuyển trái phép 02 (hai) gói ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,259 gam, hành vi của bị cáo làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội, gây ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn khác trong xã hội, nhưng vì hám lợi muốn có tiền tiêu xài dễ dàng, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi vận chuyển ma túy cho cho Nguyễn Văn V, hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" với 01 tình tiết định khung quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù.

[6] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Tuyên Quang truy tố đối với các bị cáo về các tội danh và điều luật như đã phân tích ở trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức pháp luật, các bị cáo biết rõ hành vi của các bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện là thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Trong tình hình người sử dụng ma túy và tội phạm liên quan đến ma túy ngày càng gia tăng, diễn biến ngày càng phức tạp và là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với từng bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo V là người khuyết tật nặng nhưng không bị suy giảm hoặc mất một phần chức năng, bị cáo tự thực hiện việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày, không cần phải có người theo dõi, chăm sóc nên bị cáo V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo V có nhân thân xấu; bị cáo H có nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà cải tạo mình cho tốt.

[10] Về hình phạt đối với các bị cáo: Nhận thấy Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án là độc lập, bị cáo Nguyễn Văn V đã thực hiện hành vi phạm tội

"Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Văn H đã thực hiện hành vi phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo trong vụ án là phù hợp, người bào chữa cho bị cáo V đề nghị áp dụng đối với bị cáo V là có căn cứ, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo giáo dục để trở thành một người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, các bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và cấm hành nghề đối với các bị cáo.

[12] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo đang bị tạm giam: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xét thấy, cần thiết tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn V, Phan Văn H để bảo đảm việc thi hành án, thời hạn tạm giam đối với các bị cáo là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[13] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở số vật chứng đã thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử lý như sau:

[14] Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan quan đến hành vi phạm tội, vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng gồm: 01 túi niêm phong mã số PS3-24009777 bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định của Phan văn H, mặt trước, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T (*như trong Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định và Kết luận giám định số 1521/KL-KTHS ngày 11/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T*); 01 túi niêm phong mã số PS3-24009778 bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định của Nguyễn Văn V, mặt trước, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T (*như trong Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định và Kết luận giám định số 1522/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T*); 01 quần bò màu xanh, vị trí mặt trước tại ống quần bên phải có thêu chữ AMI, quần đã cũ, đã qua sử dụng; 01 quần băng dính hình tròn, màu đen, đã qua sử dụng.

[15] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 xe ô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: i10, màu sơn: Bạc, số khung: MALA 851AAFM163533, số máy G3LAEM200049, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT xe cơ giới số VA0929788, do trung tâm đào tạo và đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H cấp ngày 19/5/2025; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A12, màu đen điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng (điện thoại thu giữ của Phan Văn H); 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Apple Iponne12 Promax, màu xanh, màn hình bị xước, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng (điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn V).

[16] Đối với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), Nguyễn Văn V trả tiền công thuê Phan Văn H để vận chuyển ma túy. Xét thấy đây là số tiền do bị cáo Phan Văn H phạm tội mà có nên cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[17] Đối với đối tượng có tên Phương A1 (*V khai nhận là người bán ma túy cho V*): Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành xác minh tại Công an phường T, thành phố Hà Nội, kết quả xác minh trên địa bàn phường Từ Liêm không có người nào tên Phương A1 có những đặc điểm như lời khai của bị cáo Nguyễn Văn V. Do không xác định được là đối tượng nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[18] Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn V, ngày 20/11/2025 Công an xã B, tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPVPHC với hình thức Cảnh cáo là đúng theo quy định pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[19] Đối với đối tượng có tên H3 (*V khai nhận là người hỏi mua ma túy của V*) vào ngày 05/11/2025. Do không xác định được là đối tượng nào trên địa bàn xã B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[20] Đối với Ma Văn T, sinh năm 2000, trú tại: Thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang là người có thông tin đăng ký thuê bao điện thoại số 0948.164.606, vào ngày 05/11/2025 xảy ra vụ án T đang đi làm thuê tại thôn T, xã X, tỉnh Phú Thọ không có mặt tại xã B, tỉnh Tuyên Quang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[21] Đối với bà Nguyễn Thị C là chủ sở hữu của chiếc xe máy điện Nguyễn Văn V sử dụng đi giao ma túy cho Phan Văn H, khi Nguyễn Văn V sử dụng chiếc xe máy điện trên bà C đi làm thuê không có mặt tại nhà, không biết việc V sử dụng chiếc xe máy điện đi giao ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[22] Đối với việc bị cáo H xin lại chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Huyndai, số loại 110, màu sơn bạc là xe ô tô H vận chuyển ma túy, dùng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử, xét thấy đây là xe ô tô chị L và bị cáo H có trong thời kỳ hôn nhân. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự cần tịch thu toàn bộ công cụ, phương tiện phạm tội, do vậy không chấp nhận yêu cầu của bị cáo H. Nếu chị L có tranh chấp về quyền sở hữu hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung mà bị cáo H dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội thì chị L có quyền làm đơn yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[23] Về án phí: Bị cáo Phan Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Văn V thuộc người khuyết tật nặng, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn V;

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 250, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 đối với bị cáo Phan Văn H;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phan Văn H; căn cứ điểm d khoản 1 điều 12, điều 14, điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Phan Văn H phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 04 (B) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 05/11/2025).

- Xử phạt bị cáo Phan Văn H 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 05/11/2025).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn V, Phan Văn H để bảo đảm việc thi hành án, thời hạn tạm giam đối với các bị cáo là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số PS3-24009777 bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định của Phan Văn H, mặt trước, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T (*như trong Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định và Kết luận giám định số 1521/KL-KTHS ngày 11/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T*); 01 túi niêm phong mã số PS3-24009778 bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định của Nguyễn Văn V, mặt trước, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T (*như trong Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định và Kết luận giám định số 1522/KL-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T*); 01 quần bò màu xanh, vị trí mặt trước tại ống quần bên phải có thêu chữ AMI, quần đã cũ, đã qua sử dụng; 01 quần băng dính hình tròn, màu đen, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe ô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: i10, màu sơn: Bạc, số khung: MALA 851AAFM163533, số máy G3LAEM200049, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy

chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT xe cơ giới số VA0929788, do trung tâm đào tạo và đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H cấp ngày 19/5/2025; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A12, màu đen điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng (điện thoại thu giữ của Phan Văn H); 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Apple Iphone12 Promax, màu xanh, màn hình bị xước, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng (điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn V).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Tuyên Quang ngày 29/4/2025).

- Truy thu của bị cáo Phan Văn H số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Văn V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5-Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 5 – Tuyên Quang;
- UBND xã Vị Xuyên,;
- UBND xã Tân Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Tuấn Vĩnh

